

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HS-ST

Ngày: 15.8.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Cổng Văn M, sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 77 Nguyễn Chí Thanh, phường M, quận N, thành phố Z; Chỗ ở: 58/8E ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, thành phố Z; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cổng Văn U và bà Lý Kim P; bị cáo chưa có vợ con; Nhân thân: Ngày 16/8/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng; Tiền án: Ngày 15/3/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 10/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận 12 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, Ngày 12/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20.3.2022 cho đến nay; hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hóc Môn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

*** Bị hại:**

1. Ông Hà Trung H (xin vắng mặt)

Thường trú: Ấp Bình An II, xã A, huyện C, tỉnh A.

Chỗ ở: 59/4G ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, Tp. Z.

2. Ông Võ Minh K (vắng mặt)

Địa chỉ: 59/45 Bùi Văn Thủ, ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, Tp. Z.

3. Ông Trần Quang T (vắng mặt)

Địa chỉ: 59/45 Bùi Văn Thủ, ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, Tp. Z.

4. Ông Võ Thành V (vắng mặt)

Địa chỉ: 59/45 Bùi Văn Thủ, ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, Tp. Z.

5. Ông Trương Nhật T (vắng mặt)

Địa chỉ: 59/45 Bùi Văn Thủ, ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, Tp. Z.

6. Công ty TNHH Thương mại Sản xuất Kỹ thuật Cơ khí A (vắng mặt)

Địa chỉ: 59/45 Bùi Văn Thủ, ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, Tp. Z.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Q (vắng mặt)

Địa chỉ: 59/45 Bùi Văn Thủ, ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, Tp. Z.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 29/10/2021, Công Văn M cùng anh ruột là Công Văn M rủ nhau đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó M điều khiển xe máy hiệu Yamaha Nouvo biển số 47N1-3666 chở M đi lòng vòng. Khi đi đến trước công ty cơ khí A địa chỉ 59/45 Bùi Văn Thủ, ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H, cả hai phát hiện chốt gác bảo vệ không người trông coi nên M dừng xe bên ngoài, khóa cổ xe rồi cùng với M leo rào sắt vào bên trong, đi đến phòng ngủ công ty thì cả hai thấy anh Võ Minh K, Trần Quang T, Võ Thành V và Trương Nhật T đang ngủ, dưới chân có để 03 điện thoại di động nên M lên vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus màu trắng của T, 01 điện thoại di động hiệu Redmi 9T màu đen của K, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A50 của V. Còn M lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9S của T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 của chị Nguyễn Thị Q để trên bàn trong phòng rồi cả hai leo rào ra ngoài, M bỏ 03 điện thoại di động vừa trộm được vào cốp xe, còn M bỏ 02 điện thoại di động vừa trộm được vào túi quần đang mặc rồi cả hai về nhà tại số 58/8E ấp Tiền Lân, xã B, huyện H. Trên đường về nhà, M và M bị công an xã Bà Điểm trên đường tuần tra, kiểm tra phát hiện trong xe và người có nhiều điện thoại di động, không rõ nguồn gốc nên mời về xã làm việc. Trên đường về xã, M bỏ chạy thoát.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn số 155/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2021 kết luận: 05 điện thoại di động bị chiếm đoạt trị giá 6.200.000 đồng.

Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/3/2022, M tiếp tục lên vào phòng trọ số 4 nhà số 59/4G ấp Tiền Lân 1, xã B, huyện H của anh Hà Trung H, phát hiện cửa phòng không khóa, trông thấy anh H đang nằm ngủ trên nệm dưới sàn, trên đầu nằm của anh H để 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 cắm sạc pin nên M đẩy cửa đi vào phòng, chồm người qua đầu anh H, tháo dây cắm sạc pin, lấy trộm điện thoại nên tri hô rồi cùng quần chúng nhân dân đuổi theo bắt được M cùng tang vật giao công an xã Bà Điểm xử lý.

Theo Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn số 56/KL-HĐĐGTS ngày 27/4/2022 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 màu xanh 128GB trị giá 2.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung trên.

Đối với Công Văn M đã bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 46/2022/HSST ngày 11/3/2022).

Vật chứng thu giữ:

- Đối với các điện thoại di động do M cùng đồng phạm thực hiện vào ngày 30/10/2021 tại công ty TNHH cơ khí A đã được xử lý tại Bản án số 46/2022/HSST ngày 11/3/2022.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 màu xanh 128GB, cơ quan điều tra đã trả cho anh H.

Về dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 135/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Công Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị tuyên bị cáo Công Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Công Văn M từ 03 năm đến 04 năm tù.

Bị cáo Công Văn M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu và xin được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Công Văn M khai nhận: Bản thân vì mục đích vụ lợi các nhân, vào ngày 29/10/2021, bị cáo cùng đồng phạm có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các bị hại trị giá tài sản là 6.200.000 đồng và ngày 20/3/2022 bị cáo tiếp tục có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại H trị giá tài sản là 2.500.000 đồng.

Bị cáo M có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị hại, do đó hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp có tính chất chuyên nghiệp, tái phạm nguy hiểm.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các vật chứng cùng các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở pháp lý để kết luận bị cáo Công Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm sở hữu tài sản của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, tính chất mức độ và hậu quả của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về nhân thân bị cáo:

Ngày 16/8/2012 bị Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng.

Tiền án:

Ngày 15/3/2016 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 10/8/2017 bị Tòa án nhân dân quận 12 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 12/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các điện thoại di động do M cùng đồng phạm thực hiện vào ngày 30/10/2021 tại công ty TNHH cơ khí A đã được xử lý tại Bản án số 46/2022/HSST ngày 11/3/2022.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A92 màu xanh 128GB, cơ quan điều tra đã trả cho anh H.

[8] Về trách nhiệm dân sự: do không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Công Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Công Văn M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 20.3.2022.

2. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hoa